

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 giữa những người yêu cầu:

+Ông **Phùng T.** Sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Cứu hộ biển

+Bà **Phan Thị Mỹ H.** Sinh năm 1970; Nghề nghiệp: Nội trợ

Cùng trú tại: tổ 9 phường P, Quận S, Đà Nẵng

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phùng T và bà Phan Thị Mỹ H (theo giấy chứng nhận kết hôn số 430, quyển số 01 ngày 16/12/1988 tại UBND phường P, Quận S, Đà Nẵng)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phùng T và bà Phan Thị Mỹ H.

- Về quan hệ con chung: Có 3 con chung tên Phùng Thị Mỹ D, sinh năm 1990; Phùng Tấn D, sinh năm 1992; Phùng Thị Mỹ P, sinh năm 1995. Hiện nay các con đã đủ 18 tuổi nên việc các con muốn ở với ai là do các con quyết định không đề cập đến.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên xác định không có

- Về nợ chung: Hai bên xác định không có

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông T và bà H thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0001784 ngày 27/6/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND q. S;
- Chi cục THA q. S;
- UBND phường P, Quận S, ĐN
- Đ- ơng sự;
- L- u HS.

Thẩm phán

Trần Thị Bé